CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	28,450 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.5%	**0.9%**	**5.9%**

ROE 2023: **1.9%** | +/- YoY ▼ 4.9%

DT thuần *Q1/24*: **2,165** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 440 ▼ 16.9% | YoY ▲ 660 ▲ 43.8%

DT thuần *2023*: **7,775** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 583 ▼ 7.0%

LN gộp *Q1/24*: **439** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 10.0 ▼ 2.3% | YoY ▲ 131 ▲ 42.4%

LN gộp *2023*: **1,581** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 14.0 ▼ 0.8%

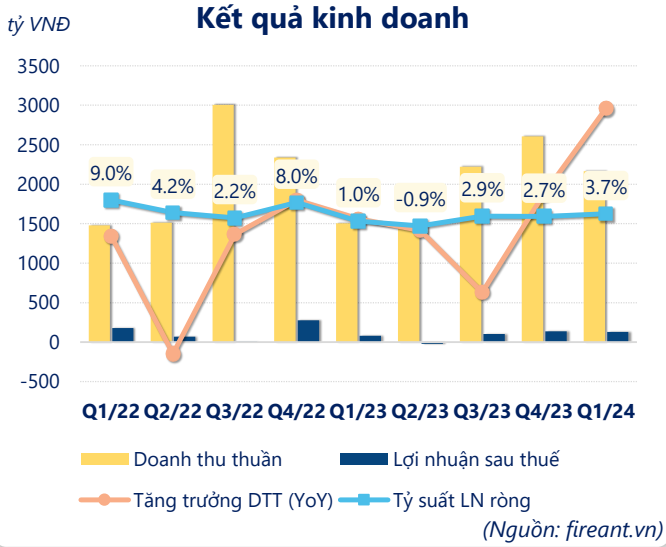
LN thuần *Q1/24*: **157** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.00 ▼ 1.7% | YoY ▲ 59.2 ▲ 60.9%

LN thuần *2023*: **407** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 240 ▼ 37.1%

LN sau thuế *Q1/24*: **129** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 8.00 ▼ 5.8% | YoY ▲ 49.8 ▲ 63.0%

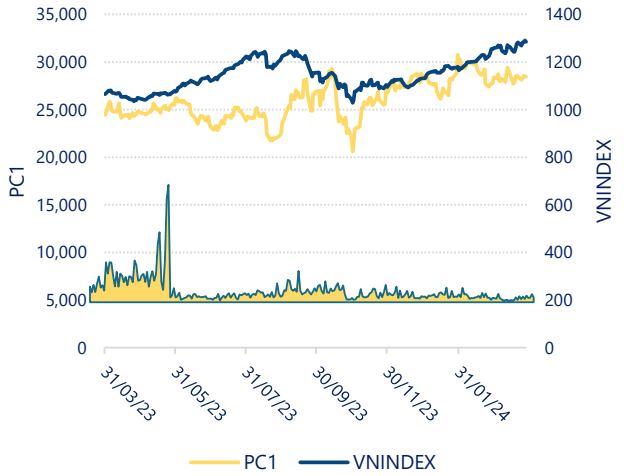
LN sau thuế *2023*: **303** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 234 ▼ 43.6%

Kết quả kinh doanh



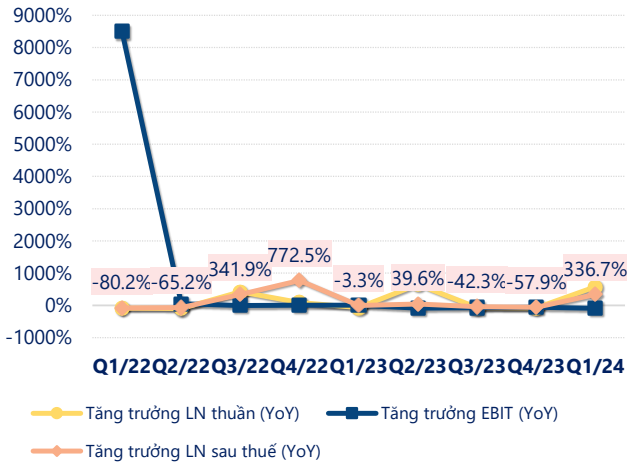
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



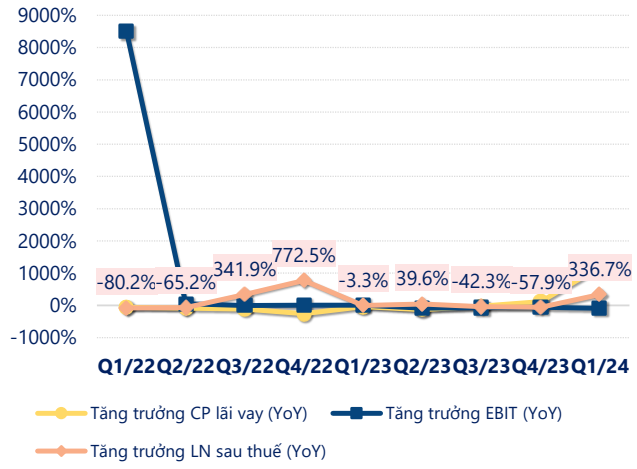
CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

Tăng trưởng lợi nhuận



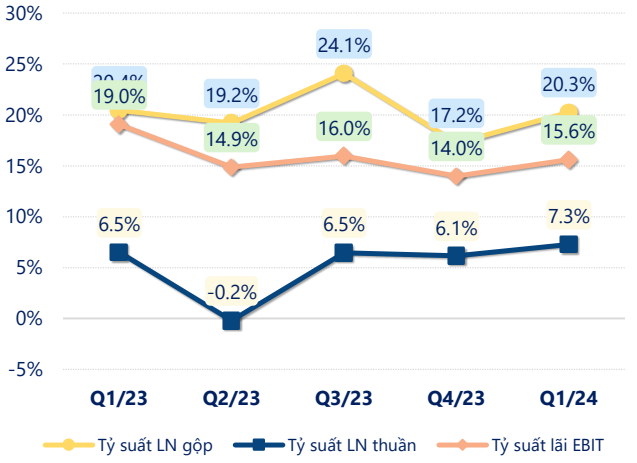
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



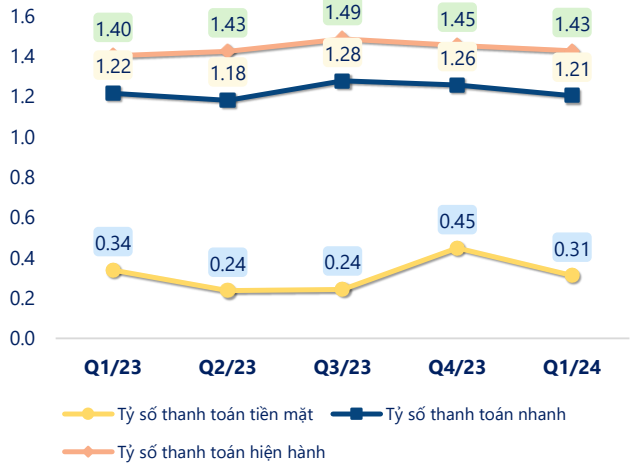
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



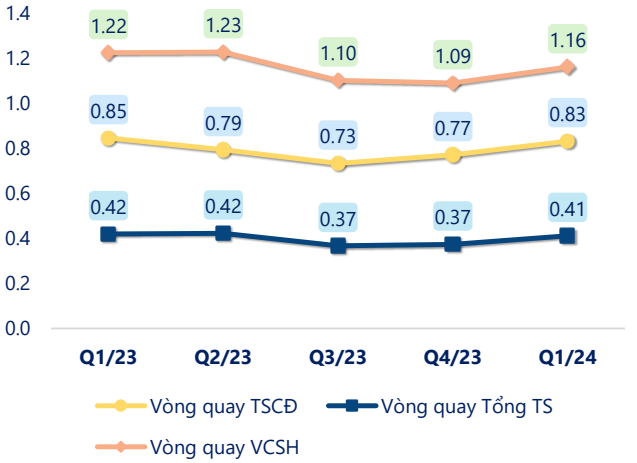
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



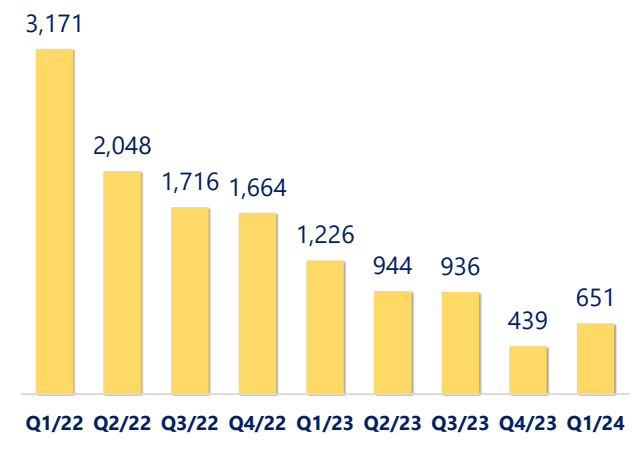
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

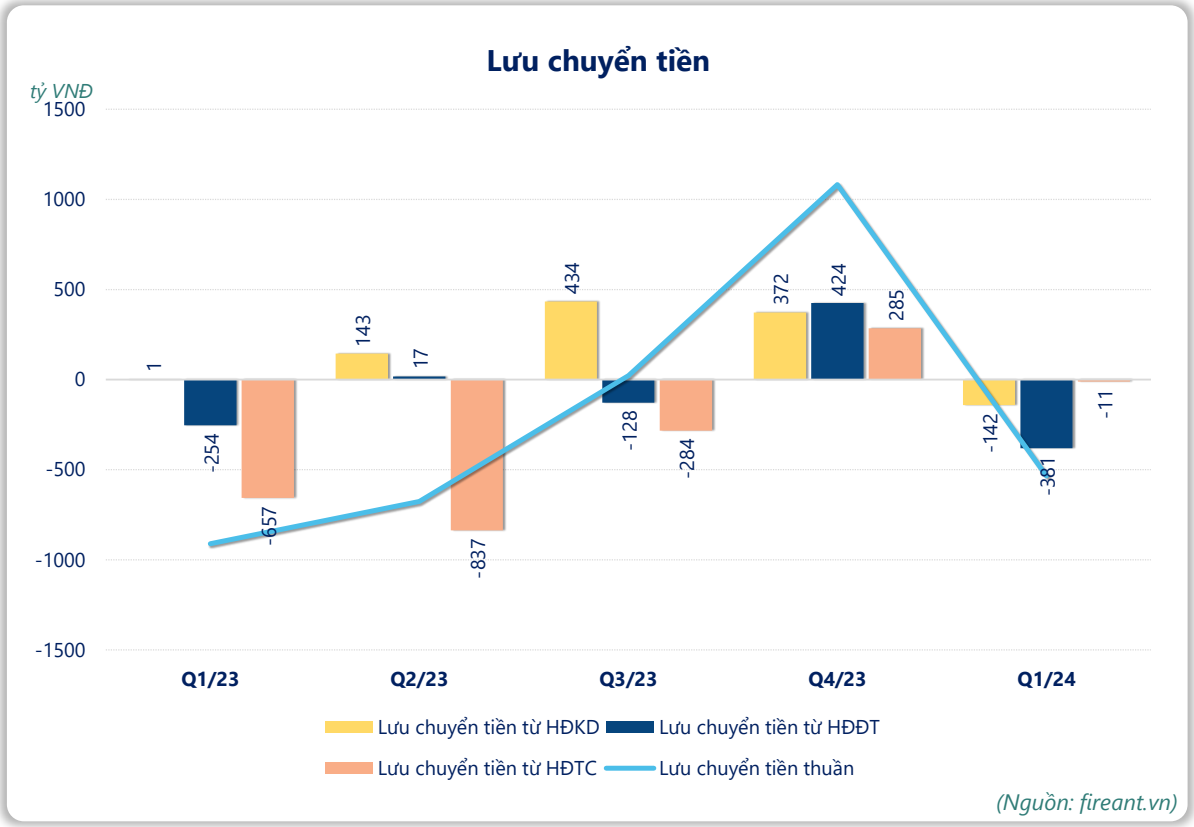


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,165**	**1,505**	**43.8%**	**7,775**	**8,358**	**-7.0%**
Giá vốn hàng bán	1,726	1,198	44.1%	6,194	6,763	-8.4%
Lợi nhuận gộp	439	308	42.4%	1,581	1,595	-0.8%
Doanh thu HĐTC	43.8	64.8	-32.3%	183	95.2	91.9%
Chi phí TC	270	212	27.3%	967	767	26.2%
Chi phí lãi vay	181	202	-10.6%	844	605	39.4%
LN trong công ty LKLD	**49.3**	**3.82**	**1190%**	**1.58**	**0.70**	**126%**
Chi phí bán hàng	12.4	-0.52	2488%	56.0	-8.39	767%
Chi phí QLDN	**92.1**	**67.5**	**36.4%**	**335**	**285**	**17.5%**
LN thuần từ HĐKD	157	97.8	60.9%	407	647	-37.1%
Lợi nhuận khác	**-0.03**	**-13.4**	**99.8%**	**-17.9**	**-41.4**	**56.6%**
LN trước thuế	157	84.4	86.4%	389	605	-35.8%
Lợi nhuận sau thuế	**129**	**79.2**	**63.0%**	**303**	**537**	**-43.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**80.6**	**14.7**	**448%**	**140**	**460**	**-69.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)